

Số: /TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm

(DỰ THẢO LẦN 2)

## THÔNG TƯ

**Quy định chi tiết về chương trình, tài liệu, tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho nhân lực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa**

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày ... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày ... của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật; chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Di sản văn hóa và Vụ trưởng Vụ.....;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định chi tiết về chương trình, tài liệu, tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho nhân lực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

1. Nhân lực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phải được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc theo quy định của pháp luật.

2. Thông tư này quy định chi tiết về chương trình, tài liệu, tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho nhân lực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

3. Thông tư này áp dụng đối với các cơ sở đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng là trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu có khoa hoặc ngành hoặc chuyên ngành

đào tạo hoặc phòng, ban chức năng liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực liên quan trực tiếp tới nội dung Chương trình bồi dưỡng kiến thức về di sản văn hóa được phép đào, tạo bồi dưỡng.

## **Điều 2. Mục đích**

1. Trang bị, hệ thống hóa và cập nhật những kiến thức về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa đáp ứng điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được quy định tại Điều .... Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày .... của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật; chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật.

2. Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước và nâng cao năng lực của các tổ chức, cá nhân trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

## **Điều 3. Yêu cầu**

1. Nâng cao ý thức và trách nhiệm của Đối tượng được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa theo đúng quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm cho đối tượng được tiếp cận, nắm vững các văn bản pháp luật, nguyên tắc khoa học, quy trình, kỹ năng cơ bản và bài học kinh nghiệm để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong từng lĩnh vực cụ thể.

## **Điều 4. Chương trình và tài liệu đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng**

1. Chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng là một hệ thống các hoạt động giáo dục, đào tạo được thiết kế và tổ chức thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng. Chương trình đào tạo bao gồm mục tiêu, khối lượng kiến thức, cấu trúc, nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá.

2. Chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng được xây dựng theo mẫu chung thống nhất và được cấp quyết định phê duyệt trước khi tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng. Mỗi chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng được xây dựng cụ thể thành Khung Chương trình và tài liệu đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng.

3. Chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng phải thường xuyên được rà soát, đánh giá, cập nhật; kết quả rà soát, đánh giá phải được cơ sở đào tạo áp dụng để cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo.

4. Chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng phải được công khai đối với người học trước khi tuyển sinh và khi bắt đầu khóa học; những thay đổi, điều

chính liên quan đến chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng được công bố trước khi áp dụng.

## **Chương II**

### **CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC TRONG HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ**

#### **Điều 5. Đối tượng được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng**

1. Người hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể: công chức, viên chức, người làm việc liên quan đến di sản văn hóa; nghệ nhân, người thực hành di sản văn hóa phi vật thể, người tham gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

2. Người có nhu cầu tìm hiểu kiến thức phục vụ hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

#### **Điều 6. Khung Chương trình**

1. Tổng quan về di sản văn hóa phi vật thể	20
<i>a) Cơ sở lý thuyết và nguyên tắc đạo đức</i>	5
<i>b) Văn bản pháp lý và các khái niệm cơ bản</i>	5
<i>c) Kinh nghiệm trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị</i>	10
2. Kiến thức, quy trình và kỹ năng cơ bản	30
<i>a) Kiểm kê, lập hồ sơ khoa học</i>	10
<i>b) Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị</i>	10
<i>c) Ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số</i>	10
3. Nghiên cứu, khảo sát và thực hành	30

<i>a) Nghiên cứu, khảo sát</i>	<i>10</i>
<i>b) Làm bài tập thực hành</i>	<i>20</i>
4. Tiểu luận thu hoạch	10
<b>Tổng số:</b>	<b>90</b>

## **Điều 7. Mô tả nội dung chương trình**

### 1. Tổng quan về di sản văn hóa phi vật thể

#### a) Cơ sở lý thuyết và nguyên tắc đạo đức

- Các quan điểm và nguyên tắc đạo đức trong hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

#### b) Văn bản pháp lý và khái niệm cơ bản:

- Nội dung cơ bản của một số văn bản quốc tế: Công ước 2003 của UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể; Hướng dẫn thực hiện Công ước 2003

- Nội dung cơ bản của một số văn bản pháp luật Việt Nam: Luật Di sản văn hóa; Nghị định số 39/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ quy định biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục di sản văn hoasphi vật thể quốc gia; Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể; Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể để đưa vào Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể.

- Các khái niệm cơ bản về di sản văn hóa phi vật thể.

#### c) Bài học kinh nghiệm trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu:

- Bài học kinh nghiệm từ các nước trên thế giới

- Bài học kinh nghiệm ở Việt Nam

### 2. Kiến thức, quy trình và kỹ năng

#### a) Kiểm kê, lập hồ sơ khoa học:

- b) Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị
  - c) Ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số
3. Nghiên cứu, khảo sát và thực hành
- a) Nghiên cứu, khảo sát
  - b) Làm bài tập thực hành
4. Tiểu luận thu hoạch

Tiểu luận thu hoạch được thực hiện theo một trong những lĩnh vực cụ thể: kế hoạch kiểm kê, lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể, phương án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

### **Chương III**

## **CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC TRONG HOẠT ĐỘNG BẢO QUẢN, TU BỒ, PHỤC HỒI DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA, DANH LAM THẮNG CẢNH**

### **Điều 8. Đối tượng được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng**

1. Người có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành xây dựng, kiến trúc quy định tại các khoản .... Điều .... Nghị định số ..../2025/NĐ-CP ngày .... của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật; chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật.

2. Người có nhu cầu tìm hiểu kiến thức phục vụ hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

### **Điều 9. Khung Chương trình**

1. Thời lượng (Tiết)	40
a) Cơ sở lý thuyết và bài học kinh nghiệm về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích	10

<i>b) Văn bản pháp lý và khái niệm cơ bản về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích</i>	10
<i>c) Quan điểm và nguyên tắc trong bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích</i>	10
<i>d) Bài học kinh nghiệm trong hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích</i>	10
2. Kiến thức, quy trình và kỹ năng cơ bản trong hoạt động tu bổ di tích	45
<i>a) Kiến trúc truyền thống Việt Nam</i>	20
<i>b) Vật liệu và kỹ thuật xây dựng truyền thống Việt Nam</i>	12
<i>c) Ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích</i>	03
<i>d) Quy trình và kỹ năng cơ bản trong hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích</i>	10
3. Nghiên cứu, khảo sát thực địa và làm bài tập thực hành	35
<i>a) Nghiên cứu, khảo sát thực địa</i>	10
<i>b) Làm bài tập thực hành</i>	25
4. Tiểu luận thu hoạch	10
<b>Tổng số:</b>	<b>130</b>

### **Điều 10. Mô tả nội dung Chương trình**

1. Cơ sở lý thuyết và bài học kinh nghiệm về tu bổ di tích

a) Văn bản pháp lý và khái niệm cơ bản về tu bổ di tích:

- Nội dung cơ bản của một số văn bản quốc tế;

- Nội dung cơ bản của một số văn bản pháp luật Việt Nam;
- Các khái niệm cơ bản về di tích và bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

b) Quan điểm và nguyên tắc trong bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:

- Quan điểm cơ bản trong bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;
- Nguyên tắc cơ bản trong bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

c) Bài học kinh nghiệm trong hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:

- Bài học kinh nghiệm tu bổ di tích trên thế giới: sơ lược lịch sử hình thành và phát triển của bộ môn khoa học tu bổ di tích trên thế giới; hoạt động tu bổ di tích tại một số nước châu Âu; hoạt động tu bổ di tích tại một số nước châu Á;

- Bài học kinh nghiệm tu bổ di tích ở Việt Nam: sơ lược quá trình áp dụng bộ môn khoa học tu bổ di tích ở Việt Nam; thực trạng hoạt động tu bổ di tích ở Việt Nam; giới thiệu các kết quả đạt được, một số hạn chế trong hoạt động tu bổ di tích và giải pháp khắc phục.

2. Kiến thức, quy trình và kỹ năng cơ bản trong hoạt động tu bổ di tích

a) Kiến trúc truyền thống Việt Nam:

- Lịch sử hình thành và các nhân tố ảnh hưởng đến kiến trúc truyền thống Việt Nam;

- Bố cục mặt bằng của di tích kiến trúc truyền thống Việt Nam (thành lũy, đền tháp, lăng mộ, chùa, quán, đình, đền, miếu và các loại hình di tích khác);

- Hình thức kiến trúc của công trình di tích, trang trí, màu sắc và ý nghĩa biểu tượng, ý nghĩa văn hóa của các đề tài trang trí;

- Bài trí nội thất di tích: sơ đồ bài trí bàn thờ, đồ thờ, tượng pháp và các hiện vật tại từng loại hình di tích cụ thể (đền tháp, lăng mộ, chùa, quán, đình, đền, miếu và các loại hình di tích khác); ý nghĩa văn hóa của các hiện vật, đồ thờ;

- Bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể gắn với di tích.

b) Vật liệu và kỹ thuật xây dựng truyền thống Việt Nam:

- Giới thiệu vật liệu xây dựng truyền thống Việt Nam;

- Kỹ thuật xây dựng truyền thống Việt Nam: kỹ thuật gia công, lắp dựng cấu kiện kiến trúc gỗ; kỹ thuật xử lý khối xây gạch, đá, cấu trúc kim loại; kỹ thuật bảo quản vật liệu, kết cấu và các kỹ thuật khác có liên quan;

- Giới thiệu một số vật liệu và kỹ thuật đặc biệt tại các di tích ở Việt Nam.

c) Ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:

- Giới thiệu một số kết quả ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong hoạt động tu bổ di tích trên thế giới;

- Ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích ở Việt Nam.

d) Quy trình và kỹ năng cơ bản trong hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:

- Quy trình thực hiện bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích: xác định các trường hợp lập quy hoạch, lập dự án, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, bảo quản thường xuyên, sửa chữa nhỏ, tu sửa cấp thiết di tích và thủ tục các bước thực hiện đối với từng trường hợp cụ thể; quy trình kỹ thuật thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, tu sửa cấp thiết di tích, bảo dưỡng định kỳ di tích;

- Kỹ năng cơ bản trong hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích: kỹ năng lập hồ sơ bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (xác định thành phần và nội dung cơ bản của hồ sơ quy hoạch, hồ sơ dự án, hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, hồ sơ bảo quản thường xuyên, hồ sơ sửa chữa nhỏ, hồ sơ tu sửa cấp thiết di tích); kỹ năng tổ chức công trường, hoạt động thi công và giám sát thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

### 3. Nghiên cứu, khảo sát thực địa và làm bài tập thực hành

a) Nghiên cứu, khảo sát thực địa: khảo sát một di tích đã hoặc đang được tiến hành tu bổ nhằm tiếp cận với hồ sơ khoa học bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, các giải pháp về kết cấu kiến trúc, kỹ thuật xây dựng, vật liệu xây dựng và những vấn đề có liên quan;

b) Làm bài tập thực hành: khảo sát một di tích đang xuống cấp cần bảo quản, tu bổ, phục hồi, tổ chức làm việc theo nhóm để thảo luận, xây dựng bài tập thực hành trên cơ sở khảo sát, đánh giá hiện trạng, giá trị và đề xuất định hướng, phương án tu bổ di tích.

### 4. Tiểu luận thu hoạch

Tiểu luận thu hoạch được thực hiện theo một trong những lĩnh vực cụ thể: lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; lập dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật quản, tu bổ, phục hồi di tích, lập thiết kế bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; tư vấn giám sát thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.



**Chương IV**  
**CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO,**  
**TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC TRONG HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ**  
**VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI VẬT, CỔ VẬT, BẢO VẬT QUỐC GIA**

**Điều 11. Khung Chương trình**

1. Tổng quan về di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	<b>30</b>
<i>a) Cơ sở lý thuyết và nguyên tắc đạo đức trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia</i>	<i>10</i>
<i>b) Văn bản pháp lý và khái niệm cơ bản trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia</i>	<i>10</i>
<i>c) Kinh nghiệm trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia</i>	<i>10</i>
2. Kiến thức, quy trình và kỹ năng cơ bản	<b>80</b>
<i>a) Nhận diện di vật, cổ vật</i>	<i>10</i>
<i>b) Sơ tư tìm di vật, cổ vật</i>	<i>10</i>
<i>c) Giám định di vật, cổ vật</i>	<i>10</i>
<i>d) Xây dựng hồ sơ khoa học di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia</i>	<i>10</i>
<i>đ) Bảo quản di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia</i>	<i>10</i>
<i>e) Yêu cầu trong trưng bày di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia</i>	<i>10</i>
<i>g) Ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong bảo quản, quản lý và số hóa di vật, cổ vật</i>	<i>10</i>

<i>h) Phòng, chống buôn bán trái phép di vật, cổ vật</i>	<i>10</i>
<b>3. Nghiên cứu, khảo sát và thực hành</b>	<b>30</b>
<i>a) Nghiên cứu, khảo sát</i>	<i>10</i>
<i>b) Làm bài tập thực hành</i>	<i>20</i>
<b>4. Tiểu luận thu hoạch</b>	<b>10</b>
<b><i>Tổng số:</i></b>	<b><i>150</i></b>

## **Điều 12. Mô tả nội dung Chương trình**

### 1. Tổng quan về di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia

#### a) Cơ sở lý thuyết và nguyên tắc đạo đức

- Các quan điểm và nguyên tắc đạo đức trong hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

#### b) Văn bản pháp lý và khái niệm cơ bản:

- Nội dung cơ bản của một số văn bản quốc tế: Công ước 1970 về Chống buôn bán trái phép tài sản văn hóa; Khuyến nghị của UNESCO về phát huy giá trị sưu tầm của bảo tàng; Hướng dẫn của ICOM về quản lý hiện vật vào bảo quản di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia;...

- Nội dung cơ bản của một số văn bản pháp luật Việt Nam: Sắc lệnh số 65 ngày 23/11/1945 của Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa về việc bảo tồn cổ tích; Luật di sản văn hóa ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18/6/2009; Luật Di sản văn hóa.

- Các khái niệm cơ bản về di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

c) Kinh nghiệm trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia:

- Bài học kinh nghiệm các nước trên thế giới

- Bài học kinh nghiệm ở Việt Nam

### 2. Kiến thức, quy trình và kỹ năng

*a) Nhận diện di vật, cổ vật.*

- *Khái niệm:* Hiểu rõ định nghĩa về di vật (đồ vật có giá trị lịch sử, văn hóa, hoặc khoa học) và cổ vật (di vật có tuổi đời trên 100 năm).

- *Đặc điểm nhận diện:* Xem xét chất liệu, kiểu dáng, kỹ thuật chế tác, hoa văn trang trí, và dấu hiệu thời gian.

- *Ngữ cảnh lịch sử - văn hóa:* Liên hệ với bối cảnh lịch sử, phong cách nghệ thuật của từng thời kỳ và đặc điểm văn hóa vùng miền.

- *Phương pháp nghiên cứu:* Sử dụng các phương pháp khảo cổ học, lịch sử nghệ thuật và công nghệ như phân tích vật liệu, phóng xạ carbon để xác định niên đại.

- *Pháp lý:* Hiểu luật pháp và quy định liên quan đến bảo tồn và sở hữu di vật, cổ vật.

*b) Suu tầm di vật, cổ vật.*

- *Hiểu biết cơ bản:* Nắm rõ khái niệm, đặc điểm, giá trị lịch sử, văn hóa của di vật và cổ vật.

- *Phương pháp tìm kiếm:* Xác định nguồn gốc thông qua khảo sát thực địa, đấu giá, trao đổi, hoặc liên hệ với các nhà sưu tầm khác.

- *Thẩm định:* Phân tích chất liệu, kiểu dáng, kỹ thuật chế tác và dấu hiệu thời gian để xác định tính xác thực và niên đại.

- *Bảo quản:* Sử dụng phương pháp lưu trữ và xử lý chuyên nghiệp để bảo vệ di vật và cổ vật khỏi hư hại.

- *Pháp lý và đạo đức:* Hiểu luật pháp liên quan đến sưu tầm, tránh vi phạm quy định và giữ gìn di sản văn hóa một cách có trách nhiệm.

*c) Giám định di vật, cổ vật.*

- *Một số kiến thức cơ bản để hiểu:* Giám định là quá trình kiểm tra, đánh giá tính xác thực, niên đại, giá trị lịch sử, văn hóa và nghệ thuật của di vật, cổ vật.

- Các phương pháp giám định

*d) Xây dựng hồ sơ khoa học di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.*

Bao gồm các tài liệu về thông tin cơ bản (tên hiện vật, loại hình, nguồn gốc, niên đại,...); Mô tả hiện vật; Giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học; hình ảnh, phim và tài liệu liên quan; Thông tin pháp lý (chủ sở hữu, yêu cầu bảo quản,...)

*đ) Bảo quản di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.*

Một số khái niệm cơ bản của hoạt động bảo quản di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, hiểu sơ bộ quá trình quan trọng nhằm gìn giữ và kéo dài tuổi thọ của các hiện vật mang giá trị lịch sử, văn hóa và nghệ thuật (Đánh giá hiện trạng, Xác định phương pháp bảo quản, Phân loại và lưu trữ, Kiểm tra định kỳ, Trưng bày và vận chuyển, Ứng dụng công nghệ,...)

*e) Yêu cầu trong trưng bày di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.*

Yêu cầu trong trưng bày di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia nhằm mục tiêu giới thiệu giá trị lịch sử, văn hóa và nghệ thuật của các hiện vật đến công chúng, đồng thời bảo vệ chúng khỏi hư hại.

*g) Ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong bảo quản, quản lý và số hóa di vật, cổ vật.*

Những ứng dụng khoa học công nghệ nhằm tăng cường bảo tồn mà còn mở rộng khả năng tiếp cận di sản cho công chúng và hỗ trợ nghiên cứu chuyên sâu.

*h) Phòng, chống buôn bán trái phép di vật, cổ vật.*

Một số kiến thức cơ bản về phòng, chống buôn bán trái phép di vật, cổ vật, kiến thức cơ bản về luật pháp liên quan đến di sản văn hóa, nhận diện nguồn gốc và giá trị của hiện vật, cũng như phương thức buôn bán bất hợp pháp. Một số quy định về quản lý các hoạt động mua bán, đấu giá, xuất nhập khẩu di vật; sử dụng công nghệ để nhận diện và theo dõi hiện vật; nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ di sản; đồng thời tăng cường hợp tác quốc tế để truy tìm và trao trả hiện vật bị đánh cắp.

### 3. Nghiên cứu, khảo sát và thực hành

- a) Nghiên cứu, khảo sát
- b) Thực hành
- c) Thảo luận

### 4. Tiểu luận thu hoạch

Tiểu luận thu hoạch được thực hiện theo một trong những lĩnh vực cụ thể: kế hoạch kiểm kê, lập hồ sơ khoa học, phương án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

## **Chương V**

### **CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC TRONG HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN TƯ LIỆU**

**Điều 13. Khung Chương trình**

1. Tổng quan về di sản tư liệu	20
<i>a) Cơ sở lý thuyết và nguyên tắc đạo đức</i>	5
<i>b) Văn bản pháp lý và khái niệm cơ bản</i>	5
<i>c) Kinh nghiệm trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu</i>	10
2. Kiến thức, quy trình và kỹ năng cơ bản	30
<i>a) Phân loại và tiêu chí nhận diện di sản tư liệu</i>	
<i>b) Kiểm kê, lập hồ sơ khoa học, ghi danh, huỷ bỏ ghi danh</i>	10
<i>c) Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị</i>	10
<i>d) Ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong việc bảo quản, phục chế, trưng bày và giới thiệu di sản tư liệu trên môi trường điện tử</i>	10
3. Nghiên cứu, khảo sát và thực hành	30
<i>a) Nghiên cứu, khảo sát</i>	10
<i>b) Làm bài tập thực hành</i>	20
4. Tiểu luận thu hoạch	10
<b>Tổng số:</b>	<b>90</b>

**Điều 14. Mô tả nội dung Chương trình**

## 1. Tổng quan về di sản tư liệu

### a) Cơ sở lý thuyết và nguyên tắc đạo đức

- Các quan điểm và nguyên tắc đạo đức trong hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị di sản tư liệu.

### b) Văn bản pháp lý và khái niệm cơ bản:

- Nội dung cơ bản của một số văn bản quốc tế: Hướng dẫn bảo vệ di sản tư liệu của Chương trình Ký ức thế giới của UNESCO; Khuyến nghị về việc bảo quản và tiếp cận di sản tư liệu bao gồm cả dạng kỹ thuật số; một số Luật các nước có liên quan đến di sản tư liệu: Pháp, Hàn Quốc.

- Nội dung cơ bản của một số văn bản pháp luật Việt Nam: Sắc lệnh số 65 ngày 23/11/1945 của Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa về việc bảo tồn cổ tích; Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15; Luật an toàn thông tin; Luật Giao dịch điện tử; Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Di sản văn hóa; Thông tư quy định chung về kho bảo quản di sản tư liệu; Thông tư quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp giấy phép nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài; Thông tư quy định việc kiểm kê di sản văn hoá và công bố danh mục kiểm kê di sản văn hoá.

- Các khái niệm cơ bản về di sản tư liệu.

### c) Bài học kinh nghiệm trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu:

- Bài học kinh nghiệm các nước trên thế giới

- Bài học kinh nghiệm ở Việt Nam

## 2. Kiến thức, quy trình và kỹ năng

### a) Phân loại và tiêu chí nhận diện di sản tư liệu;

b) Kiểm kê, lập hồ sơ khoa học, ghi danh, ghi danh bổ sung, huỷ bỏ ghi danh;

### c) Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị;

d) Ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong việc lưu giữ, bảo quản, phục chế, trưng bày, giới thiệu di sản tư liệu trên môi trường điện tử.

## 3. Nghiên cứu, khảo sát và thực hành

### a) Nghiên cứu, khảo sát

### b) Thực hành

#### 4. Tiêu luận thu hoạch

Tiêu luận thu hoạch được thực hiện theo một trong những lĩnh vực cụ thể: kế hoạch kiểm kê, lập hồ sơ khoa học, phương án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu.

### **Chương VI** **CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH** **ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC** **TRONG HOẠT ĐỘNG BẢO TÀNG**

#### **Điều 15. Khung Chương trình**

1. Tổng quan về bảo tàng	<b>40</b>
<i>a) Cơ sở lý thuyết và nguyên tắc đạo đức hoạt động bảo tàng</i>	<i>20</i>
<i>b) Văn bản pháp lý và khái niệm cơ bản về quản lý bảo tàng</i>	<i>10</i>
<i>c) Kinh nghiệm trong hoạt động bảo tàng</i>	<i>10</i>
2. Kiến thức, quy trình và kỹ năng cơ bản	<b>80</b>
<i>a) Nghiên cứu, sưu tầm hiện vật, sưu tập hiện vật</i>	<i>10</i>
<i>b) Quản lý hiện vật, kho bảo quản hiện vật</i>	<i>10</i>
<i>c) Bảo quản hiện vật bảo tàng</i>	<i>10</i>
<i>d) Xây dựng nội dung trưng bày bảo tàng</i>	<i>10</i>
<i>đ) Trưng bày nội dung và sưu tập hiện vật</i>	<i>10</i>
<i>e) Hoạt động giáo dục di sản văn hóa</i>	<i>10</i>

<i>g) Hoạt động truyền thông của bảo tàng</i>	<i>10</i>
<i>h) Ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số</i>	<i>10</i>
<b>3. Nghiên cứu, khảo sát và thực hành</b>	<b>30</b>
<i>a) Nghiên cứu, khảo sát</i>	<i>10</i>
<i>b) Làm bài tập thực hành</i>	<i>20</i>
<b>4. Tiểu luận thu hoạch</b>	<b>10</b>
<b><i>Tổng số:</i></b>	<b><i>160</i></b>

## **Điều 16. Mô tả nội dung Chương trình**

### **1. Tổng quan về bảo tàng**

#### **a) Cơ sở lý thuyết và nguyên tắc đạo đức về hoạt động bảo tàng**

Các quan điểm và nguyên tắc đạo đức trong hoạt động bảo tàng.

#### **b) Văn bản pháp lý và khái niệm cơ bản:**

- Nội dung cơ bản của một số văn bản quốc tế: Công ước 1970 về Chống buôn bán trái phép tài sản văn hóa; Khuyến nghị của UNESCO về phát huy giá trị sưu tầm của bảo tàng; Quy tắc đạo đức nghề nghiệp của ICOM; Hướng dẫn của ICOM về quản lý hiện vật vào bảo quản di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; Bảo quản hiện vật, trưng bày và hoạt động giáo dục di sản văn hóa tại bảo tàng; Một số kinh nghiệm quốc tế về hoạt động bảo tàng.

- Nội dung cơ bản của một số văn bản pháp luật Việt Nam: Sắc lệnh số 65 ngày 23/11/1945 của Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa về việc bảo tồn cổ tích; Luật di sản văn hóa ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18/6/2009; Luật Di sản văn hóa.

- Các khái niệm cơ bản về hoạt động bảo tàng: Sưu tầm, kiểm kê, bảo quản, sưu tập, trưng bày, giáo dục, truyền thông,....

#### **c) Bài học kinh nghiệm trong hoạt động bảo tàng:**

- Bài học kinh nghiệm các nước trên thế giới



- Bài học kinh nghiệm ở Việt Nam

## 2. Kiến thức, quy trình và kỹ năng

### a) *Nghiên cứu, sưu tầm hiện vật, sưu tập hiện vật*

*Nghiên cứu hiện vật:* Nghiên cứu hiện vật nhằm làm rõ giá trị lịch sử, văn hóa, nghệ thuật và khoa học của chúng. Phương pháp nghiên cứu bao gồm quan sát trực quan, phân tích tài liệu lịch sử và ứng dụng công nghệ như phóng xạ carbon hoặc quét 3D để xác định niên đại, nguồn gốc. Kết quả nghiên cứu giúp hiểu rõ bối cảnh và ý nghĩa của hiện vật trong lịch sử, đồng thời cung cấp dữ liệu cho các nghiên cứu chuyên sâu.

*Sưu tầm hiện vật:* Sưu tầm hiện vật tập trung vào việc thu thập các hiện vật có giá trị lịch sử, văn hóa thông qua khảo sát thực địa, đấu giá hợp pháp, hoặc tiếp nhận từ cá nhân, tổ chức. Hoạt động này đòi hỏi đảm bảo nguồn gốc hợp pháp và lập hồ sơ chi tiết về hiện vật để phục vụ công tác bảo tồn và nghiên cứu.

*Sưu tập hiện vật:* Sưu tập hiện vật tập hợp các hiện vật cùng loại hoặc liên quan theo chủ đề, chất liệu hoặc chức năng. Quản lý sưu tập bao gồm số hóa, lập hồ sơ chi tiết và bảo quản đúng kỹ thuật để tránh hư hại. Các sưu tập hiện vật đóng vai trò quan trọng trong nghiên cứu, giáo dục và bảo tồn giá trị văn hóa.

*Ý nghĩa:* Hoạt động nghiên cứu, sưu tầm và sưu tập hiện vật góp phần bảo tồn di sản văn hóa, hỗ trợ giáo dục và nghiên cứu, đồng thời thúc đẩy phát triển du lịch và quảng bá văn hóa. Những nỗ lực này giúp gìn giữ các giá trị lịch sử và truyền lại cho thế hệ tương lai.

### b) *Quản lý hiện vật, kho bảo quản hiện vật*

*Quản lý hiện vật:* Quản lý hiện vật bao gồm lập hồ sơ chi tiết về tên, nguồn gốc, niên đại, chất liệu và tình trạng hiện vật. Việc số hóa thông tin thông qua cơ sở dữ liệu số và sử dụng mã QR hoặc RFID giúp theo dõi và kiểm kê nhanh chóng. Hoạt động quản lý di chuyển hiện vật cũng được ghi chép cẩn thận để đảm bảo an toàn và tính toàn vẹn.

*Kho bảo quản hiện vật:* Kho bảo quản được thiết kế chuyên biệt với kệ và hộp lưu trữ theo chất liệu, cùng hệ thống an ninh chặt chẽ. Các yếu tố môi trường như nhiệt độ (18-22°C), độ ẩm (45-55%), và ánh sáng được kiểm soát nghiêm ngặt bằng cảm biến IoT. Rủi ro như cháy nổ, côn trùng, và mối mọt được phòng chống định kỳ.

*Bảo quản hiện vật:* Bảo quản hiện vật yêu cầu kiểm tra định kỳ để phát hiện và xử lý hư hại. Các công nghệ hiện đại như nano, laser, và in 3D được sử dụng để phục hồi và bảo vệ hiện vật. Những hiện vật đặc biệt quý giá được bảo quản trong điều kiện riêng biệt như tủ kính kín hoặc môi trường khử khí.

*Đào tạo và nhận thức:* Tăng cường đào tạo nhân viên về kỹ thuật quản lý và bảo quản hiện vật. Đồng thời, tuyên truyền ý thức bảo vệ di sản văn hóa trong cộng đồng để nâng cao trách nhiệm chung.

*Ý nghĩa:* Việc quản lý và bảo quản hiện vật đúng cách giúp bảo vệ giá trị văn hóa, hỗ trợ nghiên cứu khoa học, và phục vụ giáo dục, tham quan, góp phần quảng bá và gìn giữ di sản cho thế hệ mai sau.

#### *b) Bảo quản hiện vật bảo tàng*

*Đánh giá hiện trạng hiện vật:* Hiện vật cần được kiểm tra định kỳ để phát hiện các hư hại về vật lý hoặc hóa học, đồng thời phân loại theo chất liệu và mức độ nhạy cảm để áp dụng phương pháp bảo quản phù hợp.

*Kiểm soát môi trường bảo quản:* Bảo quản hiện vật yêu cầu duy trì nhiệt độ và độ ẩm ổn định, kiểm soát ánh sáng để tránh tia UV và côn trùng gây hại. Các biện pháp khử trùng và sử dụng vật liệu lưu trữ không chứa hóa chất độc hại được thực hiện thường xuyên.

*Bảo quản theo chất liệu:* Mỗi loại chất liệu đòi hỏi cách bảo quản riêng biệt, như chống oxy hóa cho kim loại, duy trì độ ẩm ổn định cho gỗ, tránh ẩm mốc cho vải và giấy, hoặc xử lý vết nứt cho gốm sứ bằng keo chuyên dụng.

*Ứng dụng công nghệ hiện đại:* Sử dụng cảm biến IoT để giám sát môi trường, quét 3D để tạo bản sao kỹ thuật số, và công nghệ nano để bảo vệ bề mặt hiện vật khỏi hư hại.

*Xử lý hư hại và phục hồi:* Khi phát hiện hư hại, cần xác định nguyên nhân và tiến hành phục hồi bằng các kỹ thuật chuyên nghiệp. Sau đó, lập kế hoạch điều chỉnh điều kiện bảo quản để tránh hư hại tiếp theo.

*Đào tạo và nhận thức:* Nhân viên bảo quản cần được đào tạo chuyên sâu về kỹ thuật và công nghệ, trong khi cộng đồng được nâng cao nhận thức về ý nghĩa của việc bảo vệ di sản văn hóa.

*Lợi ích của bảo quản hiện vật:* Bảo quản tốt giúp giữ gìn giá trị di sản cho thế hệ tương lai, hỗ trợ nghiên cứu, giáo dục, và phục vụ công tác trưng bày, góp phần quảng bá văn hóa.

#### *b) Xây dựng nội dung trưng bày bảo tàng*

Bao gồm những kiến thức về việc xác định chủ đề chính và các chủ đề phụ liên quan để làm rõ ý nghĩa của hiện vật. Hiện vật được lựa chọn và phân loại theo niên đại, chức năng, hoặc chất liệu, đồng thời kết nối qua một câu chuyện để tạo mạch nội dung hấp dẫn.

#### *đ) Trưng bày nội dung và sưu tập hiện vật*

Bao gồm những kiến thức về việc trưng bày nội dung bảo tàng tập trung vào việc xác định chủ đề rõ ràng, gắn kết các hiện vật với câu chuyện lịch sử, văn hóa hoặc nghệ thuật cụ thể. Hiện vật được sắp xếp theo trình tự logic, hỗ trợ bởi công nghệ.

Trưng bày nội dung và sưu tập hiện vật giúp bảo tồn và giới thiệu giá trị di sản văn hóa, tạo cơ hội để công chúng hiểu sâu hơn về lịch sử, nghệ thuật, là cầu nối giữa quá khứ và hiện tại, góp phần nâng cao nhận thức và bảo tồn di sản cho thế hệ tương lai.

#### *e) Hoạt động giáo dục di sản văn hóa*

Kiến thức để thực hiện hiệu quả hoạt động giáo dục di sản văn hóa, cần hiểu rõ các loại hình di sản cùng giá trị lịch sử, văn hóa, nghệ thuật của chúng. Kiến thức về phương pháp giáo dục tương tác, kỹ năng kể chuyện lịch sử, và thiết kế chương trình phù hợp với từng đối tượng là rất cần thiết. Bên cạnh đó, cần nắm vững công nghệ số hóa và các ứng dụng học tập để tăng cường trải nghiệm. Kỹ năng hợp tác với các tổ chức giáo dục, cộng đồng và khả năng truyền thông hiệu quả giúp nâng cao nhận thức về di sản. Ngoài ra, hiểu biết về quản lý, bảo tồn di sản theo quy định pháp luật và tâm lý cộng đồng giúp đảm bảo các hoạt động giáo dục diễn ra bền vững và ý nghĩa.

#### *g) Hoạt động truyền thông của bảo tàng*

Kiến thức để thực hiện hoạt động truyền thông của bảo tàng, cần hiểu rõ vai trò và giá trị của bảo tàng, nắm vững nội dung di sản văn hóa và bối cảnh lịch sử liên quan. Kỹ năng xây dựng chiến lược truyền thông là thiết yếu, bao gồm xác định mục tiêu, phân tích đối tượng, lựa chọn kênh truyền thông (truyền thống và kỹ thuật số), và sáng tạo nội dung hấp dẫn thông qua thông điệp, hình ảnh, video. Sử dụng công nghệ như quản lý mạng xã hội, xây dựng triển lãm trực tuyến, và phân tích dữ liệu để tối ưu hóa hiệu quả truyền thông. Ngoài ra, kỹ năng tổ chức sự kiện, phối hợp với chuyên gia và đối tác, cùng hiểu biết về pháp lý và đạo đức truyền thông đảm bảo sự chuyên nghiệp và chính xác trong nội dung. Những yếu tố này giúp bảo tàng nâng cao nhận thức cộng đồng, quảng bá giá trị di sản và mở rộng phạm vi tiếp cận trong thời đại số hóa.

#### *h) Ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số*

Kiến thức cơ bản về ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số lĩnh vực bảo tàng. Các ứng dụng tăng cường mở rộng khả năng tiếp cận và tương tác giữa bảo tàng với công chúng. Những ứng dụng này không chỉ tăng hiệu quả quản lý mà còn kết nối con người với tri thức, di sản văn hóa, thúc đẩy phát triển bền vững trong thời đại số.

### 3. Nghiên cứu, khảo sát và thực hành

#### a) Nghiên cứu, khảo sát

b) Thực hành

c) Thảo luận

4. Tiểu luận thu hoạch

Tiểu luận thu hoạch được thực hiện theo một trong những lĩnh vực cụ thể: kế hoạch sưu tầm hiện vật, tổ chức kho, kiểm kê hiện vật, xây dựng nội dung trưng bày, hoạt động giáo dục di sản văn hóa tại bảo tàng.

## **Chương VII**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

#### **Điều 17. Hình thức, địa điểm, phương pháp**

1. Hình thức: tập trung.

2. Địa điểm: tại cơ sở đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng ở trong nước và nước ngoài.

3. Phương pháp: kết hợp giữa nghiên cứu lý thuyết, khảo sát, thảo luận tại thực địa và làm bài tập thực hành.

#### **Điều 18. Cơ sở đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, giảng viên và tài liệu bồi dưỡng**

1. Cơ sở đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng là trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu có khoa hoặc ngành hoặc chuyên ngành đào tạo hoặc phòng, ban chức năng liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực liên quan trực tiếp tới nội dung Chương trình bồi dưỡng kiến thức về di sản văn hóa.

2. Giảng viên, báo cáo viên giảng dạy lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng là người có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm giảng dạy hoặc hoạt động trong lĩnh vực liên quan trực tiếp tới nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức về di sản văn hóa.

3. Tài liệu đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng được cơ sở đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng tổ chức biên soạn theo kết cấu mở để thường xuyên bổ sung, cập nhật vào nội dung bài giảng những quy định, những bài học kinh nghiệm và kỹ năng mới có liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa nhằm đáp ứng yêu cầu thực tế.

#### **Điều 19. Yêu cầu, đánh giá kết quả và cấp chứng chỉ**

1. Việc tổ chức lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng phải bảo đảm nội dung và thời lượng quy định tại Khung Chương trình và Mô tả nội dung Chương trình.

2. Đối tượng được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng phải tham gia tối thiểu 80% thời lượng trên lớp, nghiên cứu, khảo sát thực địa, làm bài tập thực hành và có Tiểu luận thu hoạch được đánh giá đạt yêu cầu thì được cấp chứng chỉ.

3. Thủ trưởng cơ sở đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng quyết định cấp chứng chỉ đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ cho Đối tượng được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng đáp ứng quy định tại khoản... Điều của Thông tư này.

### **Điều 20. Trách nhiệm thực hiện**

1. Vụ..... chủ trì, phối hợp với Cục Di sản văn hóa và các đơn vị liên quan:

a) Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về di sản văn hóa;

b) Xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị cơ quan quyết định xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, giám sát và phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra cơ sở bồi dưỡng và việc tổ chức thực hiện chương trình này tại địa phương.

3. Cơ sở đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng:

a) Tổ chức biên soạn tài liệu bồi dưỡng kiến thức về di sản văn hóa theo nội dung chương trình này;

b) Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về di sản văn hóa;

c) Xây dựng mẫu hồ sơ dự tuyển và thông báo tuyển sinh;

d) Ký kết hợp đồng với giảng viên, báo cáo viên đủ điều kiện;

đ) Tổ chức in, quản lý, cấp phát chứng chỉ đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức về di sản văn hóa theo quy định hiện hành;

e) Tổ chức đánh giá kết quả từng lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về di sản văn hóa và gửi báo cáo về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ..... và Cục Di sản văn hóa).

## **Chương VIII**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 21. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo các cơ sở đào tạo xây dựng, thẩm định, ban hành và thực hiện chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, công khai thông tin của tất cả các chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng của cơ sở đào tạo trên cổng thông tin điện tử theo quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật liên quan.

3. Các cơ sở đào tạo quy định cụ thể việc xây dựng, thẩm định, ban hành, áp dụng chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng mới; rà soát, đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Cục Di sản văn hóa đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kịp thời sửa đổi, bổ sung.

#### **Điều 22. Chế độ báo cáo và công khai thông tin về chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng**

1. Hằng năm, cơ sở đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng có trách nhiệm báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông tin chung về chương trình đào tạo bao gồm: tên chương trình đào tạo, địa điểm thực hiện chương trình đào tạo, tình trạng kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

2. Cơ sở đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng có trách nhiệm công khai thông tin chung về chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng gồm chương trình áp dụng đối với khóa tuyển sinh cụ thể; hình thức, phương thức và thời gian đào tạo; các thông tin theo các yêu cầu của chuẩn chương trình đào tạo.

#### **Điều 23. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày    tháng    năm 20....

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 04/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định Chương trình bồi dưỡng kiến thức về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

3. Các cơ sở đào tạo thực hiện chương trình bồi dưỡng được xây dựng theo quy định tại Thông tư số 04/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục thực hiện cho các khóa đã tuyển sinh và nhập học trước ngày ... tháng .... năm 2025. Đối với các khóa tuyển

sinh sau ngày ... tháng .... năm 2025, cơ sở đào tạo thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

4. Việc mở các chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng mới tại các cơ sở đào tạo phải thực hiện theo quy định tại Thông tư này kể từ thời điểm Thông tư có hiệu lực thi hành.

5. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa, Vụ trưởng Vụ....., Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các cơ sở đào tạo, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng CP và các Phó Thủ tướng CP;
- VP Chủ tịch nước; VP Chính phủ; VP Quốc hội;
- Ủy ban VHGD TNTNNĐ của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ủy ban Quốc gia UNESCO của Việt Nam;
- Sở VHTTDL các tỉnh, thành phố;
- Liên hiệp các hội văn học, nghệ thuật Việt Nam;
- Cơ quan TW của các Hội, đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo Văn phòng CP; Website Chính phủ;
- Các Tổng Cục, VP, Thanh tra, Cục, Vụ, Viện trực thuộc Bộ VHTTDL;
- Lưu: VT, DSVH (2), KC (500).

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Hùng**